

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG H  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Ông Dương Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị M (Út Mực), sinh năm 1989; cư trú tại ấp Ông Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Trọng S, sinh năm 1986; cư trú tại ấp Ông Tr, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Quách Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Trọng S tự nguyện tìm hiểu rồi được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2006 đến nay không đi đăng ký kết hôn. Trong thời gian vợ chồng sống chung thì thường xảy ra mâu thuẫn do cự cãi nhau, anh S nhiều lần đánh đập chị và sống không chung thủy với chị. Gia đình đã hàn gắn nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trọng S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Sỹ Đ - sinh ngày 17/12/2009 và Trần Hiếu Tr - sinh ngày 01/4/2013, hiện nay 02 cháu Đg sống chung với chị. Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn mà các con chung của chị

có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, người không trực tiếp nuôi thì không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Trọng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Trọng S có địa chỉ cư trú: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Trần Trọng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh S đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị M và anh Trần Trọng S tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau từ năm 2006 đến nay không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và Ủy ban nhân dân xã Viên An xác nhận từ năm 2006 đến nay không cấp giấy chứng nhận kết hôn đối với anh Trần Trọng S và chị Quách Thị M nên hôn nhân giữa chị M với anh S là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, không công nhận chị Quách Thị M và anh Trần Trọng S là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Quách Thị M và anh Trần Trọng S có 02 con chung là Trần Sỹ Đ - sinh ngày 17/12/2009 và Trần Hiếu Tr - sinh ngày 01/4/2013, chị M yêu cầu các con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi. Đối với anh S đã được Tòa án thông báo về việc chị M yêu cầu đối với việc nuôi con chung nhưng anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M. Mặt khác, từ khi chị M và anh S không sống chung cho đến nay 02 người con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường, hiện nay nguyện vọng của cháu Đ và Trọng muốn sống chung với chị M. Do đó, tiếp tục giao Trần Sỹ Đ và Trần Hiếu Tr cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng theo nguyện vọng của các cháu.

Anh Trần Trọng S không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Quách Thị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Quách Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 3 năm 2020, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí số

tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006099 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Quách Thị M và anh Trần Trọng S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Sỹ Đ - sinh ngày 17/12/2009 và Trần Hiếu Tr - sinh ngày 01/4/2013 cho chị Quách Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Trọng S không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Quách Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 3 năm 2020, chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006099 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Quách Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**

